

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 19 tháng 09 năm 2026

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Đại lý
I. BẾN CẢNG CỬA LÒ									
17.00 (18/09)	YU SHUN	6.0	87.33	3595	CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 4, Cửa Lò	HANSEN
17.30 (18/09)	HẢI SƠN 168	3.0	79.23	3270.43	N/A	Cửa Lò	Cầu 1, Cửa Lò	Cầu 4, Cửa Lò	N/A
18.30 (18/09)	VIETSUN DYNAMIC	7.0	117	7928	BT04+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	CLSC
22.30 (18/09)	VTT 81	3.8	79.80	2819.7	N/A	Cửa Lò	P/S	Cầu 2, Cửa Lò	N/A
23.00 (18/09)	HOÀNG LONG 36 (*)	5.8	89.99	5518	CL09	Cửa Lò	Cầu 1, Cửa Lò	P/S	VMC
00.00	HOÀNG TRIỆU 69	4.0	97.12	5295.6	CL09	Cửa Lò	P/S	Cầu 1, Cửa Lò	VMC
05.00	MINH PHÚC 555	2.8	79.86	4446	N/A	Cửa Lò	Cầu 2, Cửa Lò	P/S	N/A

06.30	VIETSUN DYNAMIC	7.0	117	7928	BT04+CL16	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	CLSC
12.00	YU SHUN	3.6	87.33	3595	CL16	Cửa Lò	Cầu 4, Cửa Lò	P/S	HANSEN
13.00	HẢI SƠN 168	5.0	79.23	3270.43	N/A	Cửa Lò	Cầu 4, Cửa Lò	Cầu 1, Cửa Lò	N/A
13.30	GREEN CREST	8.59	119.93	13556	BT04+CL09	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	SMT
14.30	NASICO NAVIGATOR	6.2	134.3	7278	BT04+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 4, Cửa Lò	GLS
15.30	BAO QIAO 77	4.5	147.02	16758.9	CL09+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	VMC
II. BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG VISSAI									
17.00 (18/09)	BẢO LONG 05	2.8	79.80	3718	N/A	Vissai	P/S	Cầu 7, Vissai 1	N/A
17.30 (18/09)	BÌNH MINH 188	5.7	79.80	4416.04	N/A	Vissai	Cầu 7, Vissai 1	Cầu 1, Vissai 1	N/A
18.00 (18/09)	QUANG HƯNG 889	5.7	79.80	4483	N/A	Vissai	Cầu 1, Vissai 1	Cầu 7, Vissai 1	N/A
06.00	KEN KON	9.9	177.85	37047	VS06+VS07+NH89	Vissai	Cầu 2, Vissai 1	P/S	SUNRISE
06.30	MINH PHÚC 555	2.8	79.86	4446	N/A	Vissai	P/S	Cầu 5, Vissai 1	N/A

07.00	CORESKY OL	6.6	179.96	34302	VS06+VS07+NH89	Vissai	P/S	Cầu 2, Vissai 1	LÊ PHẠM
10.00	CL NAKAMA(*)	10.0	179.97	37967	VS06+VS07+NH89	Vissai	Cầu 3, Vissai 1	P/S	S&A
11.00	KEN VISTA (*)	6.4	184.75	38206	VS06+VS07+NH89	Vissai	P/S	Cầu 3, Vissai 1	S&A
III. BẾN CẢNG XĂNG DẦU NGHI HƯƠNG									
11.00	PTS HẢI PHÒNG 03	5.5	97.16	6144	CL09	Nghi Hương	Phao XD Nghi Hương	P/S	VIPCO
12.00	NHÀ BÈ 08	6.5	104.98	6687	BT04+CL09	Nghi Hương	P/S	Phao XD Nghi Hương	CLSC

Ghi chú: (*) Tàu thay đổi thời gian cập/rời cầu.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng: AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty CP VT&DV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Cty CPTMXL&XNK Miền Trung;
- XN cảng Xuân Hải thuộc Cty CP cảng quốc tế Lào Việt;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

Nghệ An, ngày 18 tháng 09 năm 2026